TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **491**/2023/QĐST-DS	*Tân Bình, ngày 25 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 166/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Tấn P**, sinh năm 1972 và bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: 876/35/8 C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Thu H**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: 876/35 C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đỗ Thị Thu H xác nhận còn nợ và đồng ý trả cho vợ chồng ông Lê Tấn P và bà Phạm Thị T số tiền 2.200.000.000 (bằng chữ: hai tỷ hai trăm triệu) đồng để chấm dứt nghĩa vụ trả nợ theo Giấy mượn nợ ngày 20/10/2020; Giấy mượn tiền ngày 20/10/2020; Giấy mượn tiền ngày 01/9/2019; Giấy mượn tiền ngày 21/01/2023 và nội dung trong đoạn ghi âm ngày 21/01/2023 và các ghi âm khác phát sinh trước ngày 15/9/2023 (nếu có) giữa bà Đỗ Thị Thu H và vợ chồng ông Lê Tấn P và bà Phạm Thị T.

Thời gian cụ thể như sau:

- Ngày 15/10/2023 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;

- Ngày 15/11/2023 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/12/2023 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/01/2024 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/02/2024 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/3/2024 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/4/2024 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/5/2024 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/6/2024 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/7/2024 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/8/2024 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/9/2024 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/10/2024 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/11/2024 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/12/2024 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/01/2025 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/02/2025 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/3/2025 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/4/2025 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/5/2025 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/6/2023 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/7/2025 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/8/2025 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/9/2025 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/10/2025 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/11/2025 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/12/2025 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/01/2026 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/02/2026 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/3/2026 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/4/2026 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/5/2026 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/6/2026 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/7/2026 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/8/2026 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/9/2026 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/10/2026 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/11/2026 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/12/2026 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/01/2027 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;

- Ngày 15/02/2027 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/3/2027 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/4/2027 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/5/2027 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/6/2027 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/7/2027 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/8/2027 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/9/2027 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/10/2027 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/11/2027 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/12/2027 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/01/2028 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/02/2028 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/3/2028 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/4/2028 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/5/2028 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/6/2028 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/7/2028 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/8/2028 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/9/2028 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/10/2028 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/11/2028 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/12/2028 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/01/2029 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/02/2029 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/3/2029 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/4/2029 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/5/2029 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/6/2029 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/7/2029 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/8/2029 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/9/2029 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;
- Ngày 15/10/2029 trả 40.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;

Trường hợp bà Đỗ Thị Thu H vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào như không thực hiện việc thanh toán đúng thời hạn hoặc thanh toán không đủ số tiền thì ông Lê Tấn P và bà Phạm Thị T được quyền nộp đơn tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu bà Đỗ Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

Trong trường hợp bà Đỗ Thị Thu H chậm trả tiền thì bà Đỗ Thị Thu H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 38.000.000 đồng do bà Đỗ Thị Thu H tự nguyện chịu; do bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà H được miễn án phí. Bà Đỗ Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Lê Tấn P và bà Phạm Thị T tiền tạm ứng án phí là 37.630.000 (Ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2022/0008993 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THA DS Q. Tân Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc